

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 8 - 8 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng

2. Ông Võ Lâm Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Ngày 8 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 416/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 476/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: 746, ấp Đông, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt

- ***Bị đơn:*** Ông Bùi Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: 746, ấp Đông, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Bùi Văn H do mai mối, cả hai đã tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới khoảng năm 1988 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 10/11/2016, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi không có tiếng nói chung trong gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hạn gấn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà B yêu cầu xin ly hôn với ông Bùi Văn H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Bùi Thị G, sinh ngày 05/01/1989; Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 10/5/1991 và Bùi Văn Hoài N, sinh ngày 20/10/1992 hiện các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà B và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

** Bị đơn ông Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa và không gửi ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Bùi Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn H nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Bùi Văn H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bùi Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị B và ông Bùi Văn H do mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà B cho rằng trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong thời gian chung

sống thường xảy ra bất hòa, ông H có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên không quan tâm đến gia đình, vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà B xin ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông H có những mâu thuẫn không thể hàn gắn, Thể hiện qua việc vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, trong thời gian này cả hai chỉ lo cho cuộc sống cá nhân mà không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng ông H không tham gia hòa giải, không tham dự phiên tòa cũng như gửi bản tự khai trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của bà B. Điều này chứng tỏ cả hai không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, vì vậy nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai, do đó việc bà B yêu cầu xin ly hôn với ông H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Bùi Thị G, sinh ngày 05/01/1989; Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 10/5/1991 và Bùi Văn Hoài N, sinh ngày 20/10/1992 hiện các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Bà B và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị B pH chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Cho ly hôn giữa bà Lê Thị B và ông Bùi Văn H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 181, ngày 10 tháng 11 năm 2016 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị B và ông Bùi Văn H không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Có 03 con chung tên Bùi Thị G, sinh ngày 05/01/1989; Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 10/5/1991 và Bùi Văn Hoài N, sinh ngày 20/10/1992 hiện các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị B pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp theo biên lai thu số 0013738, ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà B đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền